

# MARKET INSIGHTS REPORTS

27.03.2024

**CỔ PHIẾU NGÀNH DỰ KIẾN PHỤC HỒI KẾT  
QUẢ KINH DOANH TỐT TĂNG GIÁ MẠNH  
NHƯ BÁN LẺ, DỆT MAY**



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Dài băng chưa mở ra cản trở đà tăng của chỉ số*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Xuất khẩu cá tra lữ kế;*  
*Tốp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ đóng cửa tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	548
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	244
Số cổ phiếu giảm giá	209
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	103
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	360
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	178
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	68,885.28	108,843.56	(39,958.28)
% KL toàn thị trường	7.49%	11.84%	
Giá trị	3,056,594	4,935,518	(1,878,924)
% GT toàn thị trường	12.70%	20.51%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,336.29	1,201.99	134.30
% KL toàn thị trường	7.49%	11.84%	
Giá trị	23,559	27,471	(3,912)
% GT toàn thị trường	1.31%	1.53%	

### UPCOM

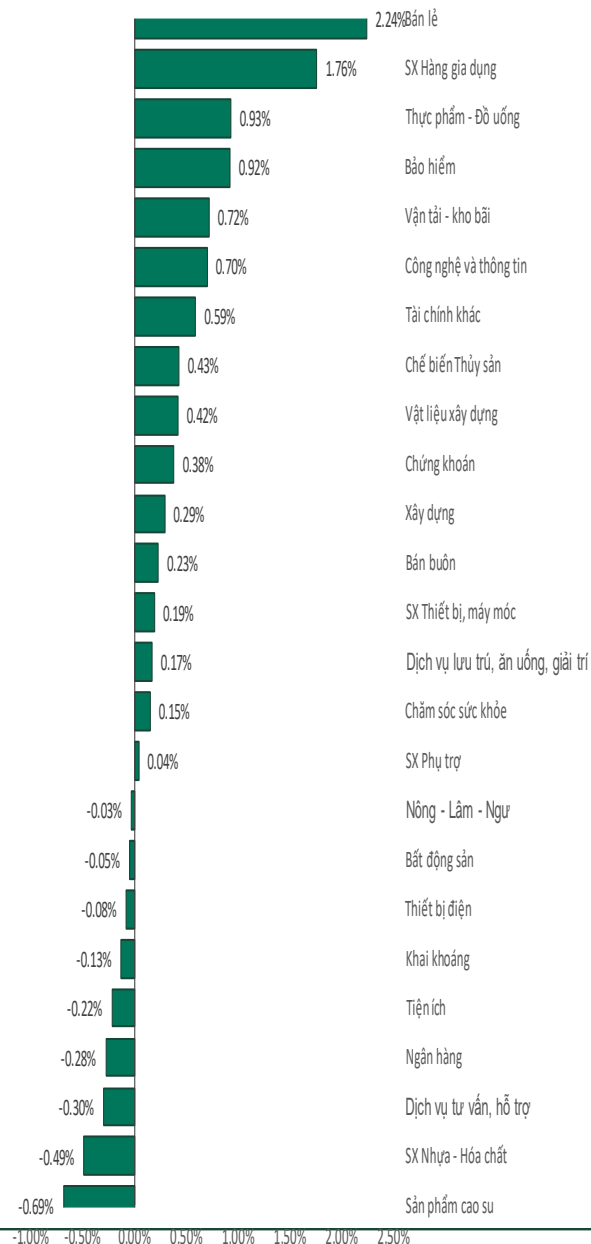
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,799.30	753.35	1,045.95
% KL toàn thị trường	3.67%	1.54%	
Giá trị	40,757	21,701	19,057
% GT toàn thị trường	5.38%	2.87%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

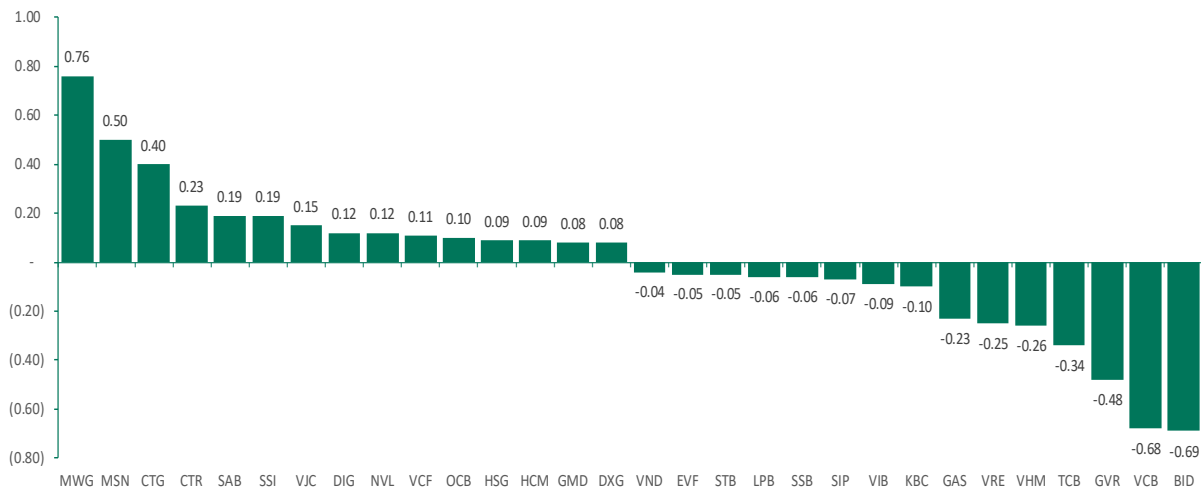
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,046,200	95,800	-500 (-0.52%)	16.21	3.18	5,910	535,435
2	BID	1,607,900	52,500	-500 (-0.94%)	16.80	2.43	3,125	299,273
3	CTG	5,066,600	35,500	300 (0.85%)	10.17	1.49	3,491	190,635
4	VHM	7,551,900	42,500	-250 (-0.58%)	5.55	1.01	7,664	185,061
5	GAS	847,300	80,300	-400 (-0.5%)	16.15	2.82	4,972	184,428
6	VIC	4,203,100	47,050	0 (0%)	84.77	1.22	555	179,903
7	HPG	24,329,500	30,600	50 (0.16%)	27.39	1.73	1,117	177,932
8	TCB	4,640,100	45,550	-400 (-0.87%)	7.96	1.22	5,725	160,450
9	VPB	16,220,800	19,600	0 (0%)	13.56	1.11	1,445	155,505
10	FPT	1,320,200	115,200	200 (0.17%)	24.72	4.89	4,661	146,300

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.88 điểm (+0.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bán lẻ, sản xuất hàng gia dụng, thực phẩm đồ uống, bảo hiểm, vận tải kho bãi, công nghệ thông tin, tài chính khác, chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, PNJ, MSH, STK, GIL, TNG, HTG, TTF, MSN, SAB, SBT, DBC, BVH, PVI, BIC, BMI, VJC, GMD, PVT, HAH, VSC, FPT, CTR, IPA, OGC, VHC, ANV, FMC, CMX, HPG, HSG, VCS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 57;
- ✓ Công ty đã có thành quả tích cực trong việc phục hồi sau tái cấu trúc. Mặc dù số lượng cửa hàng điện máy xanh đã cắt giảm nhưng doanh thu 2 tháng đã tăng 14% so với cùng kỳ và Bách Hóa Xanh với doanh số 1,8 tỷ/cửa hàng/tháng đã đạt điểm hòa vốn, cùng với đó là kế hoạch dùng 100 tỷ mua lại cổ phiếu quỹ và kế hoạch bán vốn Bách Hóa Xanh là những điểm nhấn giúp cổ phiếu duy trì đà tăng giá lúc này;
- ✓ Điểm mua vàng xuất hiện khi MA(50) cắt lên MA(200);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm mục tiêu hỗ trợ sóng 4 là 41 và đang dần hình thành đà tăng giá sóng 5;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 là 55;
- ✓ Giá bông nhập khẩu có xu hướng giảm (- 21%) và giá trị xuất khẩu tăng hơn 60% so với cùng kỳ là động lực cải thiện lợi nhuận cho MSH;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) GMD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm sóng 4 hỗ trợ là 75 và đang hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 là 89;
- ✓ GMD đàm phán bán cảng Nam Hải cho TMS. Thương vụ này có thể lãi 200 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) FMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm hỗ trợ sóng 4 là 48 và hướng tới sóng 5 có giá mục tiêu 51;
- ✓ Mỹ và chính thức áp thuế chống bán giá phá và trợ cấp cho các nhà nhập khẩu tôm tại 4 Quốc gia là Ecuador, Ấn Độ, Việt Nam... Mặc dù Việt Nam chịu mức thuế thấp nhất nhưng việc này cũng sẽ khiến ngành tôm Việt Nam gặp khó khăn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

**(2) Sản phẩm cao su, sản xuất nhựa hóa chất, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, ngân hàng, tiện ích... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, GVR, DPM, TV2, VCB, BID, TCB, HDB, VIB, LPB, GAS, SIP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ giá giảm là vùng giá 92;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 26 – Quá trình này chưa hoàn tất;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) SIP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 điều chỉnh giảm giá với hỗ trợ từ 76 – 86;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 53;
- ✓ TCB dự kiến chia thưởng và giá cổ tức tiền mặt 15% - Thông tin hỗ trợ tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng chưa mở ra cản trở đà tăng của chỉ số

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng. Tuy nhiên, hiện nay VND một công ty chiếm tới 7% thị phần giao dịch vẫn bị ngất kết nối nên khối lượng giao dịch chưa phản ánh toàn cảnh thị trường lúc này. Do vậy, chúng ta nên nhìn mã cổ phiếu thay vì chỉ tập trung khối lượng toàn thị trường

Các điểm cần lưu ý:

(i) Thị trường xuất hiện tín hiệu SSI và HCM sẽ được thí điểm giao dịch ký quỹ Prefunding. Chúng tôi chia sẻ vấn đề này như sau:

- ✓ Về cơ bản, SSI và HCM là hai công ty chứng khoán có thị phần giao dịch nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất và do đó họ cũng sẽ là hai đơn vị dễ dàng tiếp cận cơ chế thị điểm này;
- ✓ Hiện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) sẽ lấy ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Về quy định, chúng ta cần 60 ngày thì dự thảo này mới được trình thông qua;
- ✓ Việc cho phép ký quỹ có thể tăng vòng quay giao dịch ở nhóm nhà đầu tư nước ngoài;

(ii) Khối ngoại bán ròng rất mạnh lên tới 1,800 tỷ đồng trong đó có 1,000 tỷ từ giao dịch thỏa thuận MSN. Chúng tôi có thông tin các tổ chức nước ngoài có thể tiếp tục bán cổ phiếu MSN và như vậy khối ngoại có thể sẽ tiếp tục bán ròng trên thị trường. Tuy nhiên, các giao dịch bán cổ phiếu MSN có lẽ phần lớn sẽ qua thỏa thuận và điều này nằm trong việc bán lại của nhóm cổ đông đã góp vốn vào MSN trong giai đoạn được và bán lại cho các đối tác được chỉ định mua lại. Chúng tôi thấy rằng khối ngoại đã bán ròng trong suốt 3 năm qua và quy mô giao dịch của khối ngoại với thị trường hiện tại không lớn nên ảnh hưởng về tâm lý sẽ nhỏ hơn giai đoạn trước. Chừng nào mà việc bán ròng cổ phiếu của khối ngoại không làm giá cổ phiếu đi xuống thấp hơn thì đây không phải là rủi ro của thị trường;

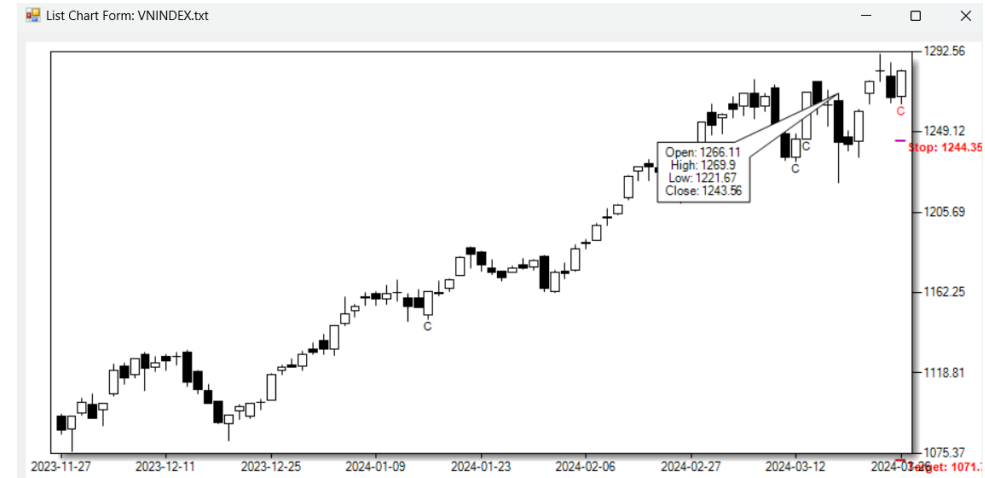
(iii) Chúng tôi thấy dòng tiền lan sang một số cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao như BCG, QCG... và các cổ phiếu có thanh khoản nhỏ được kỳ vọng lãi phục hồi mạnh. Ngoài ra, nhóm ngành chứng khoán và ngân hàng có thể quay trở lại đà tăng giá vào ngày mai để hỗ trợ thị trường tăng điểm.

(iv) Dải băng chưa mở ra cản trở đà tăng của chỉ số.

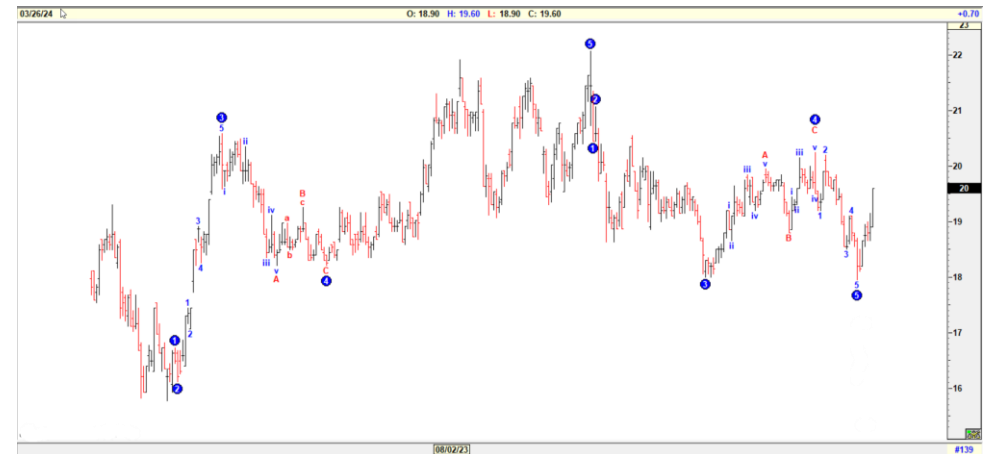
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, TPB, SHB, BVH, MWG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu VPB – 5 sóng giảm giá đã kết thúc



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	535.88	535.97	535.78	YES	539.7	543.72	547.54	551.56	531.86	528.04	524.02	520.2
HNXINDEX	242.79	242.76	242.82	YES	243.95	245.04	246.2	247.29	241.7	240.54	239.45	238.29
UPIINDEX	91.19	91.19	91.19	YES	91.45	91.72	91.98	92.25	90.92	90.66	90.39	90.13
VN30	1286.47	1285.31	1287.62	YES	1292.88	1297	1303.41	1307.53	1282.35	1275.94	1271.82	1265.41
VNINDEX	1282.25	1281.83	1282.67	YES	1287.56	1292.02	1297.33	1301.79	1277.79	1272.48	1268.02	1262.71
VNXALL	2080.73	2078.92	2082.54	YES	2091.26	2098.16	2108.69	2115.59	2073.83	2063.3	2056.4	2045.87
VN30FIM	1285.67	1284.5	1286.83	YES	1291.73	1295.47	1301.53	1305.27	1281.93	1275.87	1272.13	1266.07
VN30FIQ	1287.9	1286.75	1289.05	YES	1293.9	1297.6	1303.6	1307.3	1284.2	1278.2	1274.5	1268.5
VN30F2M	1287.5	1286.95	1288.05	YES	1292.1	1295.6	1300.2	1303.7	1284	1279.4	1275.9	1271.3
VN30F2Q	1287.47	1286.25	1288.68	YES	1293.43	1296.97	1302.93	1306.47	1283.93	1277.97	1274.43	1268.47
BCM	65.27	65.3	65.23	YES	65.63	66.07	66.43	66.87	64.83	64.47	64.03	63.67
ACB	27.88	27.83	27.94	NO	28.17	28.33	28.62	28.78	27.72	27.43	27.27	26.98
BID	52.77	52.9	52.63	NO	53.03	53.57	53.83	54.37	52.23	51.97	51.43	51.17
BVH	43.1	43	43.2	NO	43.5	43.7	44.1	44.3	42.9	42.5	42.3	41.9
CTG	35.27	35.15	35.38	NO	35.73	35.97	36.43	36.67	35.03	34.57	34.33	33.87
FPT	114.87	114.7	115.03	NO	115.63	116.07	116.83	117.27	114.43	113.67	113.23	112.47
GVR	33.43	33.45	33.42	YES	33.87	34.33	34.77	35.23	32.97	32.53	32.07	31.63
GAS	80.7	80.9	80.5	NO	81.3	82.3	82.9	83.9	79.7	79.1	78.1	77.5
HDB	24.2	24.23	24.17	NO	24.45	24.75	25	25.3	23.9	23.65	23.35	23.1
HPG	30.77	30.85	30.68	NO	30.93	31.27	31.43	31.77	30.43	30.27	29.93	29.77
MBB	25.23	25.2	25.27	NO	25.47	25.63	25.87	26.03	25.07	24.83	24.67	24.43
MWG	50.22	49.97	50.46	NO	51.88	53.07	54.73	55.92	49.03	47.37	46.18	44.52
MSN	75.2	75.1	75.3	NO	76.3	77.2	78.3	79.2	74.3	73.2	72.3	71.2
PLX	38.03	38.05	38.02	YES	38.47	38.93	39.37	39.83	37.57	37.13	36.67	36.23
POW	11.5	11.52	11.48	NO	11.55	11.65	11.7	11.8	11.4	11.35	11.25	11.2
SAB	57.4	57.35	57.45	YES	57.9	58.3	58.8	59.2	57	56.5	56.1	55.6
SHB	11.52	11.52	11.51	YES	11.58	11.67	11.73	11.82	11.43	11.37	11.28	11.22
SSB	22.18	22.17	22.19	YES	22.37	22.53	22.72	22.88	22.02	21.83	21.67	21.48
SSI	38.3	38.2	38.4	NO	38.7	38.9	39.3	39.5	38.1	37.7	37.5	37.1
TCB	45.62	45.65	45.58	YES	46.13	46.72	47.23	47.82	45.03	44.52	43.93	43.42
STB	30.92	30.92	30.91	YES	31.18	31.47	31.73	32.02	30.63	30.37	30.08	29.82
TPB	19.15	19.13	19.17	NO	19.3	19.4	19.55	19.65	19.05	18.9	18.8	18.65
VHM	42.63	42.7	42.57	NO	42.77	43.03	43.17	43.43	42.37	42.23	41.97	41.83
VCB	95.87	95.9	95.83	YES	96.13	96.47	96.73	97.07	95.53	95.27	94.93	94.67
VIB	24.17	24.15	24.18	YES	24.38	24.57	24.78	24.97	23.98	23.77	23.58	23.37
VJC	102.37	102.05	102.68	NO	103.73	104.47	105.83	106.57	101.63	100.27	99.53	98.17
VIC	47.02	47	47.03	YES	47.33	47.62	47.93	48.22	46.73	46.42	46.13	45.82
VPB	19.57	19.55	19.58	YES	19.78	19.97	20.18	20.37	19.38	19.17	18.98	18.77
VNM	67.73	67.75	67.72	YES	67.97	68.23	68.47	68.73	67.47	67.23	66.97	66.73
VRE	26.08	26.15	26.02	NO	26.27	26.58	26.77	27.08	25.77	25.58	25.27	25.08

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VSC	13,364,100	4,590,730	291	6.8
HBC	4,917,700	1,621,360	303	4.12
VGI	3,886,600	1,534,400	253	7.82
VOS	3,631,900	1,784,020	204	3.78
<b>HHG</b>	<b>3,367,000</b>	<b>790,590</b>	<b>425.88</b>	<b>15</b>
QCG	3,337,100	1,100,300	303	6.87
ADS	2,153,900	979,100	220	4.74
<b>CSV</b>	<b>1,917,900</b>	<b>805,280</b>	<b>238.17</b>	<b>6.84</b>
LSS	1,822,000	554,480	329	3.02
QNS	1,357,400	469,480	289	2.91
<b>VNB</b>	<b>650,800</b>	<b>298,550</b>	<b>217.99</b>	<b>-2.16</b>
VPH	650,300	286,990	227	3.41
FUESSV30	504,700	157,500	320	1.81
SVD	338,400	45,790	739	6.67
BNA	245,900	101,250	243	0.9
<b>LBE</b>	<b>192,200</b>	<b>14,940</b>	<b>1286.48</b>	<b>0</b>
L45	158,400	30,990	511	14.29
PCH	140,100	57,320	244	9.09
BCE	136,000	42,810	318	-0.17
PVM	124,800	23,500	531	5.63
<b>TMB</b>	<b>114,900</b>	<b>19,900</b>	<b>577.39</b>	<b>8.79</b>
BLF	112,500	54,940	205	9.26
SDT	109,000	50,350	216	0
SJM	102,600	31,430	326	11.59
UDC	97,300	33,380	291	0
<b>THG</b>	<b>95,500</b>	<b>43,830</b>	<b>217.89</b>	<b>1.1</b>
DC2	81,300	9,140	890	10
PVG	75,100	17,730	424	1.12
HVT	67,600	22,720	298	6.08
PVI	62,500	19,280	324	2.3
HOM	62,000	26,760	232	0
HTC	59,800	1,100	5,436	1.38
MCF	50,900	12,360	412	1.12
YBM	50,700	4,730	1,072	0
VGR	50,100	11,380	440	0.96
KHD	48,900	14,030	349	0
LHC	47,900	16,960	282	1.46
MKV	44,500	240	18,542	-6.59
VIT	43,000	13,350	322	0.57
APC	39,100	6,500	602	-3.92

- Lưu ý: VPB, HAX, ASM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogs giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Thị trường đẩy giá cổ phiếu theo dòng và luân chuyển hàng ngày;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.994 VND/USD, giảm mạnh 21 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.143 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.770 VND/USD, không thay đổi so với phiên 25/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.500 VND/USD và 25.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,04 – 0,65 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,36%; 1W 1,50%; 2W 1,85% và 1M 2,12%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 5,22%; 1W 5,29%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,50%; 5Y 1,72%; 7Y 2,11%; 10Y 2,56%; 15Y 2,75%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.700 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 1,90%. Như vậy, NHNN hút ròng 3.700 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 155.598,8 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



## Xuất khẩu cá tra lữ kế

### GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU

Chú thích: Số liệu lữ kế từ đầu năm đến tháng báo cáo

Thời gian	Tổng	TQ và HK	Mỹ	ASEAN	EU	Anh	Mexico	Brazil	Colombia	Khác
2024 02	255.26	75.10	33.74	n/a	20.71	9.25	9.81	19.61	7.32	79.73
2024 01	164.87	51.98	17.97	17.11	12.86	5.44	6.60	13.64	4.95	34.31
2023 12	1,838.22	572.74	270.96	160.26	168.78	66.23	72.91	112.91	40.07	373.36
2023 11	1,680.02	529.84	251.25	147.15	155.56	58.59	65.00	97.10	35.95	339.58
2023 10	1,524.82	490.45	228.05	133.56	143.93	54.11	57.64	83.46	31.75	301.87
2023 09	1,352.31	434.29	206.70	116.96	129.08	49.40	50.30	71.31	27.71	266.56
2023 08	1,185.68	378.02	183.81	101.25	114.69	45.35	43.60	60.01	24.25	234.69
2023 07	1,015.40	324.89	158.76	88.20	101.48	39.68	36.50	46.73	19.59	199.58
2023 06	872.70	280.56	140.62	76.46	88.40	33.20	31.57	37.81	16.01	168.08
2023 05	729.58	232.59	118.10	65.46	76.88	27.31	26.20	31.47	13.48	138.11
2023 04	569.95	182.84	85.70	51.76	60.04	21.87	22.20	25.06	11.42	109.07
2023 03	421.92	142.96	57.75	39.77	44.70	16.21	15.04	19.28	9.97	76.25
2023 02	239.58	78.43	26.94	25.68	25.29	9.12	9.20	13.78	7.62	43.52

## Tốp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản

Tên doanh nghiệp	2024 02	2024 01	2023 12	2023 11	2023 10	2023 09
CTCP Thủy sản Sóc Trăng	39,549,000	21,054,000	294,942,000	275,783,000	255,294,000	229,924,000
CTCP Vĩnh Hoàn	34,780,000	17,449,000	240,312,000	223,267,000	207,440,000	189,680,000
CTCP Tập đoàn thủy sản Minh Phú	31,594,000	18,998,000	245,566,000	223,873,000	205,147,000	180,904,000
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Phú - Hậu Giang	27,443,000	17,381,000	201,420,000	181,764,000	164,933,000	144,133,000
CTCP Chế biến và Dịch vụ Thủy sản Cà Mau	19,976,000	12,357,000	178,027,000	165,095,000	150,413,000	135,562,000
CTCP Thực phẩm Sao TA	17,540,000	10,267,000	147,942,000	135,368,000	121,945,000	107,276,000
Công ty TNHH Cá Ngừ Việt Nam	15,548,000	10,064,000	77,572,000	70,114,000	60,068,000	50,183,000
CTCP Nam Việt	15,092,000	9,490,000	113,373,000	106,748,000	98,871,000	84,971,000
CTCP Thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn Hưng Yên	14,745,000	10,295,000	110,173,000	100,829,000	91,190,000	79,401,000
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	14,029,000	7,826,000	122,599,000	111,845,000	99,107,000	87,514,000
Cty TNHH TM Hào Phát	13,747,000					
Công ty TNHH MTV Chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	12,815,000	5,758,000	78,706,000	73,545,000	67,076,000	62,026,000
CTCP Thủy sản Sạch Việt Nam	12,632,000	7,773,000	90,329,000	83,398,000	76,757,000	67,685,000
CTCP Đầu tư và Phát triển đa quốc gia	12,560,000	9,206,000	95,155,000	87,781,000	81,110,000	73,142,000
CTCP Chế biến Thủy Sản Tài Kim Anh	12,346,000	7,809,000	105,038,000	96,612,000	86,702,000	76,657,000
Công ty TNHH Đại Thành (Tiền Giang)	11,481,000	8,576,000	64,326,000	56,338,000	51,066,000	46,590,000
Công ty TNHH MARISO Việt Nam	11,422,000	5,623,000	56,016,000	50,911,000	45,924,000	38,283,000
Công ty TNHH Đồ hộp Việt Cường	11,296,000	7,318,000	63,921,000	60,853,000	56,582,000	52,211,000
Công ty TNHH Highland Dragon	10,293,000	7,037,000	51,330,000	47,143,000	40,681,000	32,640,000
CTCP Sài Gòn Food	9,773,000	6,557,000	64,127,000	59,076,000	53,066,000	47,416,000
CTCP Thủy sản Trường Giang	9,592,000	5,256,000	59,334,000	53,975,000	49,564,000	42,832,000
CTCP Gò Đàng	9,549,000	6,270,000	59,876,000	54,972,000	50,924,000	45,533,000

TESLA xuất hiện tín hiệu mua trở lại sau chuỗi giảm giá trung hạn vừa qua



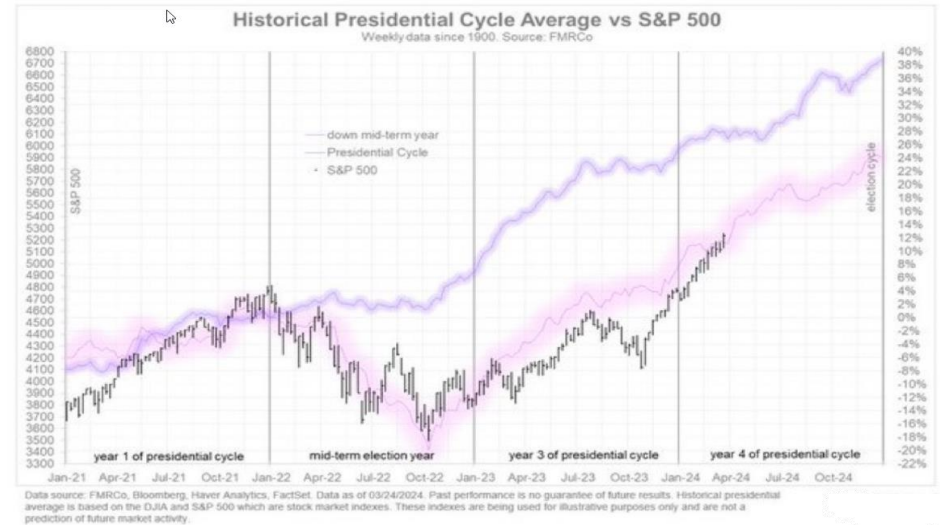
AMZN sẽ xuất hiện Break out mô hình tam giác ?



SNOW xuất hiện sóng tăng giá theo cấu trúc



Lịch sử chu kỳ bầu cử Tổng Thống và S&P 500



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ đồng của tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

